

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Loan**

Ông Phạm Cường Quốc

Căn cứ khoản 2 Điều 298 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy: Cần xem xét thêm những chứng cứ quan trọng mà không thể bổ sung ngay tại phiên tòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Q – Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1982

Nơi sinh: H, Khánh Hòa;

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Bị truy tố về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo khoản 1 Điều 245; tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 1 Điều 136; tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Tiến hành lấy lời khai của đồng phạm Nguyễn Thế T do bị cáo Nguyễn Minh Q chờ để xác minh làm rõ hành vi của Q theo quy định điểm a khoản 2 Điều 245 BLHS 1999.

2. Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 20 ngày 16/02/2002 (bút lục 266), Quyết định khởi tố bị can số 37 ngày 12/3/2002 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hòa (bút lục 319), Q bị khởi tố về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại khoản 2 Điều 245 BLHS năm 1999.

Bản án phúc thẩm số 150/HSPT ngày 29/9/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa (bút lục 621) đã nhận định "*Lợi dụng đêm giao thừa, các bị cáo đã tụ tập đông người sử dụng xe mô tô phân khối lớn chạy tốc độ cao, nẹt pô, la hét làm náo động suốt dọc đường Quốc lộ 1A, 1B thuộc địa phận 03 xã Ninh Diêm, Ninh Hải, Ninh Thủy. Trong quá trình gây rối trật tự công cộng các bị cáo còn bẻ cờ Tổ quốc treo trước nhà của các hộ dân dọc hai bên đường*" và xét xử các đồng phạm cùng hành vi như Q về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo điểm a khoản 2 Điều 245 BLHS năm 1999.

Các tài liệu trong hồ sơ vụ án (bút lục 24, 26, 28, 438, 444, 446, 448, 517, 519, 581) thể hiện hành vi của Nguyễn Minh Q có đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 245 BLHS năm 1999 "*có hành vi phá phách*" nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa chưa điều tra làm rõ để xác định chính xác

định khung. Vì vậy cần phải xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khung hình phạt đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

3. Tiến hành lấy lời khai của những đồng phạm vụ “Trộm cắp tài sản” gồm: Nguyễn Tấn H, Trương Văn T, Đặng Hữu T, Trần P, Trần Tg bị xét xử tại bản án số 115/2004/HSST ngày 10/6/2004 của TAND tỉnh Khánh Hòa và bản án phúc thẩm số 870 ngày 21/10/2004 của Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại là ông Huỳnh Văn Đ và ông Trần Q Tr hay chưa? Có yêu cầu bị cáo Q hoàn trả lại số tiền đã bồi thường không?

4. Tiến hành lấy lời khai các đồng phạm vụ “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” đã bị xét xử gồm: Hồ Văn K, Nguyễn Tấn H, Đặng Hữu T, Trần Th, Trương Văn Th, Trần P, Phan Thanh Đ, Hồ Văn H, Trần Thị M để xác minh làm rõ vai trò của bị cáo Q khi thực hiện hành vi trộm cắp và cướp giật tài sản?

5. Theo quy định tại điểm b khoản 3 mục I Nghị quyết 02/HĐTP/NQ ngày 16/11/1988 hướng dẫn tình tiết “phạm tội có tổ chức” phải có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng nhau phạm tội nhiều lần theo một kế hoạch đã thống nhất trước như một số tên chuyên cùng nhau đi trộm cắp.

Tại bản án số 115/2004/HSST ngày 10/6/2004 của TAND tỉnh Khánh Hòa (bút lục 251) và bản án phúc thẩm số 870 ngày 21/10/2004 của Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng (bút lục 263) đã xét xử các đồng phạm cùng hành vi như Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 2 Điều 138 và tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm a khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Q khai đối với vụ “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” các bị cáo đều bàn bạc, phân công nhiệm vụ rõ ràng để thực hiện hành vi.

Các tài liệu trong hồ sơ vụ án tại các bút lục 96, 105, 113, 121, 145, 149, 158, 160, 168, 185, 193, 204, 205, 211, 213, 229 thể hiện hành vi của Q có đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 và điểm a khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999 nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa chưa điều tra làm rõ để xác định chính xác định khung. Vì vậy cần phải xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Q về tội “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*” theo khung hình phạt đúng với hành vi phạm tội đã thực hiện.

Nơi nhân:

- VKSND thị xã Ninh Hòa
(kèm hồ sơ vụ án);
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Huỳnh Tường Viên